

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH T**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31.01.2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thu Hà;

Ông Phạm Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04/10/2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐ-HPT ngày 09/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị K, sinh năm 1982;

Bị đơn: Anh Lương Văn C, sinh năm 1982;

Đều trú tại: Thôn Lương Cải, xã C, huyện Y, tỉnh T.

Chị Triệu Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Lương Văn C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án chị Triệu Thị K trình bày: Chị và anh Lương Văn C quen biết, tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được cưới hỏi theo phong tục, ngày 26 tháng 12 năm 2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chị làm ăn, sinh sống tại Thôn Lương Cải, xã C, huyện Y, tỉnh T. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được mấy năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tôn trọng nhau, vợ chồng

chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm, chị xin ly hôn với anh Lương Văn C.

Về con chung: Chị và anh Lương Văn C có 02 con chung là cháu Lương Quỳnh N, sinh ngày 19/6/2008 và Lương Quyết T, sinh ngày 22/11/2016. Khi ly hôn, chị đề nghị, được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Quỳnh N, sinh ngày 19/6/2008. Anh Lương Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Quyết T, sinh ngày 22/11/2016. Hai vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị và anh Lương Văn C không vay nợ chung của ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã thông báo các văn bản tố tụng cho anh Lương Văn C biết và báo chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C đến Toà án để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, khi anh Lương Văn C đến Toà án để giải quyết vụ án do chị Triệu Thị K xin ly hôn anh Lương Văn C nhất trí ly hôn, anh nhận nuôi cháu Lương Quyết T, sinh ngày 22/11/2016, anh nhất trí để chị Triệu Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Quỳnh N, sinh ngày 19/6/2008, hai vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung anh chị tự thoả thuận; Vay nợ chung không có, không đề nghị Toà án giải quyết. Khi Toà án lập biên bản kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải chị Triệu Thị K và anh Lương Văn C đều nhất trí với các nội dung ghi trong biên bản nhưng anh Lương Văn C không ký biên bản, Toà án đã tiến hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và xác minh tại địa phương xã C, huyện Y, tỉnh T.

Kết quả xác minh xác định: Chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C có đăng ký thường trú tại thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh T. Chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh T vào năm 2007. Sau khi đăng ký kết hôn chị K, anh C sinh sống làm ăn tại thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh T. Vài năm gần đây chị K đi làm công ty, anh C ở nhà chăm nom, dạy bảo con. Do chị K đi làm công ty nên vợ chồng không tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; Về con chung: Chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C có 02 con chung cháu Lương Quỳnh N, sinh ngày 19/6/2008 và Lương Quyết T, sinh ngày 22/11/2016. Cháu Lương Quỳnh N đang học tại trường nội trú, cháu Lương Quyết T đang ở cùng anh Lương Văn C tại thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh T. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Quỳnh N, sinh ngày 19/6/2008 và cháu Lương Quyết T, sinh ngày 22/11/2016 Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật; Tài sản chung, vay nợ chung: thôn không nắm được. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Tại

phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Triệu Thị K được ly hôn với anh Lương Văn C; Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Quỳnh N, sinh ngày 19/6/2008; Giao cho anh Lương Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Quyết T, sinh ngày 22/11/2016; Chị Triệu Thị K và anh Lương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Triệu Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C cư trú tại thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh T. Chị Triệu Thị K có đơn khởi kiện ly hôn anh Lương Văn C. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2]. Vụ án tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bị đơn anh Lương Văn C không ký biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C nhưng anh Lương Văn C vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C nhưng anh Lương Văn C vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vụ án.

[3]. Hôn nhân của chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi đăng lý kết hôn chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C cùng chung sống tại thôn L, xã C, huyện Y, tỉnh T nhưng trong cuộc sống anh chị không hạnh phúc, không tìm thấy tiếng nói chung. Chị Triệu Thị K xin ly hôn anh Lương Văn C. Do đó xác định quan hệ của chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C là quan hệ vợ chồng. Cuộc sống chung chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C phát sinh mâu thuẫn đã lâu, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Triệu Thị K ly hôn anh Lương Văn C.

[4]. Con chung: Chị Triệu Thị K ly hôn anh Lương Văn C có 02 con chung là cháu Lương Quỳnh N, sinh ngày 19/6/2008 và Lương Quyết T, sinh ngày 22/11/2016, Chị Triệu Thị K có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Quỳnh N, sinh ngày 19/6/2008. Anh Lương Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Quyết T, sinh ngày 22/11/2016; Chị Triệu Thị K và anh Lương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5]. Tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Triệu Thị K phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định của Điều 147 BLTTDS và theo quy định của khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Triệu Thị K đã nộp theo biên lai số: 0004204 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh T

[8]. Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị K xin ly hôn anh Lương Văn C.

Tuyên xử:

1. Cho chị Triệu Thị K ly hôn anh Lương Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Quỳnh N, sinh ngày 19/6/2008. Giao cho anh Lương Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Quyết T, sinh ngày 22/11/2016; Chị Triệu Thị K và anh Lương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị K phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân, gia đình. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Triệu Thị K đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0004204 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh T, chị Triệu Thị K đã nộp đủ án phí.

4. Chị Triệu Thị K, anh Lương Văn C có quyền kháng cáo bản án bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát ND huyện Y;
- Cơ quan Thi hành án DS huyện Y;
- UBND xã Công Đa, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc An

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hà

Phạm Văn Ninh

Trần Ngọc An